

Số: **22/2022/QĐST-HNGĐ**

Hà Nội, ngày 18 tháng 01 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY**

Căn cứ Điều 212; 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 36 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 11/2022/TLST ngày 04 tháng 01 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Chị Lê Thị T, sinh năm 1988.

Anh Lưu Đức M, sinh năm 1985.

Trú tại: P510 A2 Tập thể ngõ 118 đường N, phường Q, quận C, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị T và anh Lưu Đức M kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội ngày 24/10/2018. Trong quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận đến khoảng tháng 3 năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu do bất đồng quan điểm sống, không hợp tính cách, cuộc sống chung không có hạnh phúc. Nay anh chị xác định mâu thuẫn vợ chồng thật sự trầm trọng, cùng yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn nên được chấp nhận.

[2] Về con chung: Chị Lê Thị T và anh Lưu Đức M cùng thống nhất xác nhận có 01 (Một) con chung là cháu Lưu Quỳnh C (nữ), sinh ngày 04/8/2019. Ghi nhận sự thỏa thuận của anh chị giao con chung cho chị C trực tiếp nuôi dưỡng từ tháng 01/2022 đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định pháp luật khác thay thế; ghi nhận sự tự nguyện của anh M cấp dưỡng nuôi con chung là 2.000.000 (Hai triệu) đồng/tháng từ tháng 01/2022 đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định pháp luật khác thay thế.

[3] Về tài sản chung: Chị Lê Thị T và anh Lưu Đức M thống nhất tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[4] Về nợ chung: Chị Lê Thị T và anh Lưu Đức M cùng thống nhất xác định không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[5] Về lệ phí: Chị Lê Thị T tự nguyện chịu toàn bộ 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Ngoài ra chị Lê Thị T và anh Lưu Đức M không có yêu cầu nào khác.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị T và anh Lưu Đức M thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Lê Thị T và anh Lưu Đức M cùng thống nhất xác nhận có 01 (Một) con chung là cháu Lưu Quỳnh C (nữ), sinh ngày 04/8/2019. Giao cháu Lưu Quỳnh C cho chị Lê Thị T trực tiếp nuôi dưỡng từ tháng 01 năm 2022 đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định pháp luật khác thay thế. Ghi nhận sự tự nguyện của anh Lưu Đức M cấp dưỡng nuôi con chung là 2.000.000 (Hai triệu) đồng/tháng từ tháng 01/2022 đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định pháp luật khác thay thế.

Anh Lưu Đức M được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị Lê Thị T và anh Lưu Đức M thống nhất tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị Lê Thị T và anh Lưu Đức M cùng thống nhất xác định không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Lê Thị T chịu toàn bộ lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, được trừ vào số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng lệ phí chị Lê Thị T đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Cầu Giấy theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0018081 ngày 04 tháng 01 năm 2022.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;
- Đương sự;
- VKSND quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội;
- Chi cục THADS quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội;
- UBND phường N, quận C, Hà Nội (GCNKH số 132/2018);
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Tô Thanh Tú